

Bản án số: 75/2025/DS-ST
Ngày: 18-9-2025
V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trình

Ông Mai Văn Du

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dữ - Thư ký của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng.

- Đại diện VKSND khu vực 3 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Thế V, kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 124/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST-DS ngày 11/8/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2025/QĐST – DS ngày 29/8/2025 giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V1. Địa chỉ: H L, phường Đ, Hà Nội. Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn C. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Trương Lê Diệu H, sinh năm: 1990. Địa chỉ: tổ C, phường H, quận C, (nay là phường C), thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt lần 2 không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện nguyên đơn Ngân hàng TMCP V1 (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng), quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Trương Lê Diệu H vay vốn của Ngân hàng theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 14/12/2023, Hợp đồng số LD2334800731. Số tiền cho vay: 183.200.000 đồng. Thời hạn cho vay: 109 tháng. Mục đích sử dụng vốn vay: Vay tiêu dùng. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là: 26%/năm và lãi suất quá hạn: 150% lãi trong hạn.

Quá trình thực hiện Hợp đồng trên, bà Trương Lê Diệu H đã trả được tổng

số tiền là: 1.302.186 đồng (Trong đó: trả nợ gốc số tiền là: 14 đồng; trả nợ lãi số tiền là: 1.302.172 đồng). Quá trình thực hiện Hợp đồng trên, bà Trương Lê Diệu H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng từ ngày 05/01/2024 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện về mặt thời gian để thanh toán nợ, tuy nhiên, bà Trương Lê Diệu H vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 18/9/2025, Ngân hàng TMCP V1 đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Buộc bà Trương Lê Diệu H phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V1, số tiền tính đến ngày 18/9/2025 là 283.556.240 đồng, tiền gốc: 183.199.986 đồng và Nợ lãi: 100.356.254 đồng

- Buộc bà Trương Lê Diệu H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP V1 tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn, các loại phí cho đến khi hết nợ.

* Bà Trương Lê Diệu H đã được Toà án tổng đạt văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không rõ lý do.

Tại biên bản xác minh, bà Trương Lê Diệu H có hộ khẩu thường trú tại 1 B, tổ C, phường H, quận C, (nay là phường C), thành phố Đà Nẵng.

Ý kiến của đại diện VKSND khu vực 3 – Đà Nẵng:

- + Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án từ khi tòa án thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa.

- + Đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện VKSND khu vực 3 – Đà Nẵng, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện thì Ngân hàng yêu cầu bị đơn bà Trương Lê Diệu H trả số tiền nợ vay theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 14/12/2023, Hợp đồng số LD2334800731. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 30 BLTTDS và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng, quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[2] Về thẩm quyền: tại thời điểm ký kết hợp đồng và theo biên bản xác minh, bị đơn bà Trương Lê Diệu H có địa chỉ thường trú tại: tổ C, phường H,

quận C, (nay là phường C), thành phố Đà Nẵng. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, tại thời điểm thụ lý, tranh chấp phát sinh giữa Ngân hàng và bà Trương Lê Diệu H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, tp .. Đến thời điểm hiện nay, căn cứ vào mục 6.55 Phụ lục tên gọi và phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân khu vực; kế thừa quyền và nghĩa vụ trách nhiệm của Tòa án nhân dân khu vực của Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và khoản 1 Điều 6 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của Tòa án nhân dân thì Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng tiếp tục giải quyết vụ án.

[3] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn bà H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không rõ lý do. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và 228 BLTTDS, HĐXX xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung:

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với tiền nợ gốc và nợ lãi:

Giữa bà Trương Lê Diệu H và Ngân hàng có ký Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 14/12/2023, Hợp đồng số LD2334800731 với mục đích phục vụ cho tiêu dùng theo hình thức trả góp hằng tháng với số tiền: 183.200.000 đồng. Thời hạn cho vay: 109 tháng. Mục đích sử dụng vốn vay: Vay tiêu dùng. Hợp đồng được ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự nên có hiệu lực đối với các bên đã tham gia giao dịch, qua đó để xác định bà Trương Lê Diệu H có quan hệ tín dụng với Ngân hàng. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân theo Hợp đồng là: 26%/năm và lãi suất quá hạn: 150% lãi trong hạn là phù hợp với quy định.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì bà Trương Lê Diệu H có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc và lãi trong vòng 109 tháng, mỗi tháng bà Trương Lê Diệu H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V1 tiền gốc và lãi theo quy định. Sau khi giải ngân số tiền vay theo Hợp đồng tín dụng trên, bà Trương Lê Diệu H đã không thanh toán cho Ngân hàng TMCP V1 theo như thỏa thuận nên bà Trương Lê Diệu H phải chịu lãi quá hạn và các khoản lãi khác do vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo như hợp đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng cố tình vắng mặt không có lý do và không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

HĐXX xét thấy: bà Trương Lê Diệu H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và thỏa thuận đã ký kết với Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc việc thanh

toán và trong quá trình giải quyết, bà Trương Lê Diệu H không tham gia phiên hoà giải và tại phiên toà hôm nay, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bà H vẫn cố tình vắng mặt. Điều này chứng tỏ bà H không có thiện chí trả nợ đối với Ngân hàng.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc bà Trương Lê Diệu H có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền tạm tính đến ngày 18/9/2025 là 283.556.240 đồng, tiền gốc: 183.199.986 đồng và tiền lãi: 100.356.254 đồng có cơ sở và phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, cũng như phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 4 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên HĐXX chấp nhận.

Đồng thời, bà Trương Lê Diệu H tiếp tục chịu lãi tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả dứt điểm số tiền trên theo lãi suất đã ký kết là

Từ những phân tích đã nêu trên, HĐXX có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bà Trương Lê Diệu H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền: 275.699.232 đồng, bao gồm tiền gốc: 183.199.986 đồng và tiền lãi: 100.356.254 đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 26, 35, 39, 157, 158, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 91, khoản 1 Điều 95 và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;
- Điều 4 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V1, buộc bà Trương Lê Diệu H phải trả cho Ngân hàng TMCP V1 tổng số tiền tính đến ngày 18/9/2025 là 283.556.240 đồng, tiền gốc: 183.199.986 đồng và tiền lãi: 100.356.254 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng cho vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trương Lê Diệu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 14.177.812 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V1 số tiền tạm ứng án phí 6.284.860 đồng theo biên lai thu số 0009783 ngày 12/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, tp . (nay là Phòng THADS Khu vực 3 – Đà Nẵng).

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Phòng THADS khu vực 3;
- VKSND Khu vực 3;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hưng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Trình Mai Văn D

Nguyễn Hữu H1

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- THADS KV3;
- VKSND KV3;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hưng